

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15-12-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tạ Thị Hương

Ông Ngô Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trang Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận D, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Quỳnh Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 35/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 484/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 522/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H; nơi cư trú: Tổ dân phố Dân Tiến, phường Minh Đức, quận Đồ Sơn, thành phố H; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Văn V; nơi cư trú: Khu Phúc Lộc, phường Hưng Đạo, quận D, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đỗ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh V xây dựng gia đình với nhau vào đầu năm 2023 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hưng Đạo, quận D, thành phố H. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận tại gia đình anh V được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu từ quan điểm, xảy ra cãi vã xung đột, anh V thường xuyên uống rượu và đánh

đập chị, đuổi chị đi. Chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân hơn 06 tháng nay. Chị thấy tình cảm vợ chồng không thể hoà giải được nên chị làm đơn xin ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị và anh V chưa có con chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị tự nguyện nộp cả tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh V nhưng anh V không cung cấp lời khai, không đến Tòa án hòa giải và giải quyết việc ly hôn với chị H. Tòa án đã tiến hành xác minh về mâu thuẫn vợ chồng tại gia đình anh V và địa phương nơi anh V sinh sống cư trú.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn anh V; về con chung: Anh chị không có con chung. Về tài sản chung, chị H và anh V không yêu cầu nên không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí, chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Đỗ Thị H và anh Trần Văn V kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định tại các điều 9, 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Đỗ Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận D, thành phố H giải quyết ly hôn với anh V cư trú tại phường Hưng Đạo, quận D, thành phố H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận D, thành phố H.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử, anh V đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Chị Đỗ

Thị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ các điều 227, điều 228 và điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đỗ Thị H và anh Trần Văn V.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Trần Văn V xây dựng gia đình với nhau năm 2023, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[4] Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Chị H và anh V đã sống ly thân hơn 6 tháng, không thể hòa giải được. Vợ chồng cũng chưa có con chung và không còn quan tâm tới nhau về tình cảm và kinh tế. Chị H làm đơn xin ly hôn anh V, Tòa án đã thông báo cho các đương sự để tiến hành hòa giải nhưng anh V không có mặt nên không hòa giải được. Anh V không cung cấp lời khai, cũng không có đề nghị hay có giải pháp gì để vợ chồng hòa giải đoàn tụ. Tại nơi cư trú anh V sinh sống cũng cung cấp và xác định, chị H và anh V đã sống ly thân. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình: "*1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác*". Căn cứ vào quy định của pháp luật và thực tế, có thể thấy hai bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị H về việc xin ly hôn anh V là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị H và anh V chưa có con chung nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị H và anh V không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị H và anh V được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 207, 228, 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Trần Văn V.
2. Về con chung: Chị Đỗ Thị H và anh Trần Văn V chưa có con chung nên không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị H và anh Trần Văn V không yêu cầu nên không phải xem xét giải quyết
4. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0002928 ngày 09 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố H. Chị Đỗ Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị H, anh Trần Văn V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận D;
- VKSND thành phố H;
- TAND thành phố H;
- Cục THADS quận D;
- UBND phường Hưng Đạo (ĐKKH số 06/2023);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng